

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 25/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Toàn
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** + Ông Rmah Ét
+ Ông Dương Văn Tuấn
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:*** Bà Võ Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 08/4/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến D, sinh năm 1980, tại HT, Kiên Giang; nơi cư trú: Số 157, Ngõ Quyền, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D1 (Liệt sỹ) và bà Phạm Thị Đ; vợ là Lê Thị Th (Đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 20/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm 10 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2005, bị cáo bị Công an thị xã AP, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; năm 2009, bị Công an huyện PT áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976, tại Sông Cầu, Phú Yên; nơi cư trú: Tổ Phú Hòa, phường CP, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng; Vợ Đỗ Thị Kim L (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2019 đến nay. Có mặt.

3. Ksor T, sinh năm 1992, tại AP, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 3, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai.; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu V và bà Ksor H'D; Vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Ksor N, sinh năm 1993, tại Phú Thiện, Gia Lai; nơi cư trú: Buôn Oí H'Ly A, xã IH, huyện PT, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu Tr và bà Ksor H'B; Vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Ksor T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Buôn Oí H'Ly A, xã IH, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Phường TTH, quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jarai*: Ông Rcom P. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, Nguyễn Tiến D (*trú tại: 157 đường Ngô Quyền, phường CR, thị xã AP*) đã đến địa bàn xã IH, huyện PT, tỉnh Gia Lai với mục đích cầm cái đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc bầu cua” được thua bằng tiền. Khi đến Buôn Oí H'Ly A, xã IH, huyện PT, Nguyễn Tiến D quan sát thấy nhà ông Nay Q không có ai ở nhà nhưng dưới gầm nhà sàn có điện thấp sáng nên D đã lấy 01 bộ xóc bầu cua đã mang theo gồm 03 hạt vuông lục giác (*in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai*), 01 cái đĩa, 01 cái tô và trải 01 tấm bạt (*in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai*) rồi tiến hành cầm cái đánh xóc bầu cua được thua bằng tiền. Lúc này có Nguyễn Văn Th (*trú tại phường PC, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa*), Ksor N (*trú tại: Buôn Oí H'Ly A, xã IH, huyện PT*), Ksor T (*trú tại phường CR, thị xã AP, Gia Lai*) cùng một số con bạc khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến tham gia chơi và đặt cược. Mức độ đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng cao nhất là 100.000 đồng. Cả bọn đánh đến 21 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Thiện phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm sòng bạc bị phát hiện bắt quả tang còn có Ksor T (*trú tại Buôn Oí H'Ly B, xã IH, huyện PT*) và Nguyễn Thị Thu N (*trú tại phường TTH, thành phố Hồ Chí Minh*) đang có mặt tại sòng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T và N chỉ đứng xem các đối tượng khác đánh bạc.

Tang vật thu giữ gồm: 03 hạt vuông lục giác (in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai); 01 cái đĩa; 01 cái tô và 01 tấm bạt (in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai); số tiền

5.890.000 đồng tại sòng; thu giữ trong người Nguyễn Văn Th số tiền 1.120.000 đồng, trong người Ksor T số tiền 2.500.000 đồng và trong người Ksor T số tiền 20.000 đồng. Tổng số tiền thu tại sòng bạc là **9.530.000 đồng**.

Đánh “bầu cua” được thua bằng tiền là hình thức đánh bạc bằng cách sử dụng 03 hạt vuông lục giác (*in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai*); 01 cái tô; 01 đĩa và 01 tấm bạt hoặc 01 tờ giấy có 06 ô (*in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai*) và không giới hạn số lượng người chơi. Người cầm cái trực tiếp xóc bộ hạt đồng thời giữ kín kết quả. Những người tham gia chơi (*các con bạc*) tiến hành đặt tiền, mỗi ván ai đánh bao nhiêu tiền thì đặt tiền vào ô có hình mà mình chọn, mức đặt cược tùy theo các con bạc. Trong một lượt chơi có thể đặt vào nhiều ô khác nhau. Khi đặt tiền xong, người cầm cái sẽ mở ra và công bố kết quả. Quy ước xác định thắng, thua: Nếu mở ra mà mặt trên cùng của ba hạt vuông lục giác xuất hiện hình ảnh mà người chơi đã đặt cược thì người chơi sẽ lấy lại tiền cược và người cầm cái phải trả số tiền tương ứng với số tiền người chơi đã đặt cược và nhân với số lần hình xuất hiện. Nếu hình ảnh người chơi chọn không xuất hiện, số tiền đặt cược thuộc về người cầm cái. Ngoài ra các con bạc tại sòng có thể đánh cùng nhau bằng việc người này dùng tiền cược của người khác đặt vào ô có hình mình chọn để ăn thua với nhau và ăn thua với người cầm cái.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Tiến D mang theo 2.500.000 đồng và cầm cái đánh bạc. Khi bị bắt quả tang D thua 200.000 đồng, còn lại 2.300.000 đồng D để trước mặt tại sòng.

- Nguyễn Văn Th mang theo 1.210.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Th thua 80.000 đồng, để trước mặt tại sòng 10.000 đồng. Thu trong người Th số tiền 1.120.000 đồng.

- Ksor T mang theo 6.350.000 đồng, khi đến sòng bạc trả nợ cho Ksor N số tiền 3.500.000 đồng, còn lại 2.850.000 đồng To Ry sử dụng vào mục đích đánh bạc, Ksor T lấy ra 350.000 đồng để đánh. Khi bị bắt quả tang Ksor T thắng 60.000 đồng, số tiền 410.000 đồng để trước mặt tại sòng. Thu được trong người Ksor T số tiền 2.500.000 đồng.

- Ksor N được Ksor T trả 3.500.000 đồng, Nề đã sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Ksor N thua 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 500.000 đồng Ksor N để trước mặt tại sòng.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị can Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn Th, Ksor N và Ksor T sử dụng vào mục đích đánh bạc là **10.060.000 đồng**.

Số tiền thu giữ được tại sòng bạc và số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc có sự chênh lệch nhau. Kết quả điều tra xác định, ngoài các đối tượng tham gia đánh bạc ở trên còn có một số đối tượng khác cũng tham gia đánh bạc nhưng những người này đã bỏ về trước và chạy trốn khi Công an huyện Phú Thiện phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ để xử lý.

Các đối tượng đã sử dụng gầm nhà sàn nhà ông Nay Q để tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, tại thời điểm các đối tượng tổ chức đánh bạc gia đình ông Nay Q đi làm xa, không có mặt tại nhà. Vì vậy, gia đình ông không biết sự việc trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

***Về vật chứng của vụ án:**

Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ “xóc bầu, cua” gồm (03 hạt vuông lục giác có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 cái đĩa, 01 cái tô; 01 tấm bạt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai); tiền VNĐ là **9.510.000** đồng (tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc). Hiện chưa xử lý.

Quá trình điều tra xác định số tiền 20.000 đồng thu trên người Ksor T không phải là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện đã trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn Th, Ksor T và Ksor N về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 đối với các bị cáo.

- Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

- Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, Ksor T và Ksor N.

- Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th, Ksor T và Ksor N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Văn Th tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D và đồng bọn thực hiện việc xóc bầu cua để đặt cược ăn thua, sát phạt nhau bằng tiền là hình thức đánh bạc trái phép. Số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc vượt mức 05 triệu đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Đây là vụ án đồng phạm dưới dạng giản đơn, các bị cáo đều cố ý thực hiện với vai trò như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D: Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi muốn kiếm tiền bất chính nên đã chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, tổ chức ra chiếu bạc để lôi kéo người khác tham gia đánh bạc trái phép. Bị cáo đã trực tiếp cầm cái, ấn định mức đặt cược, chi trả tiền thắng, thua với các con bạc trong suốt thời gian đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính trong vụ án.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Ksor T và Ksor N: Các bị cáo đều nhận thức rõ đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng khi phát hiện chiếu bạc, vì háms lợi đã tham gia một cách tích cực bằng tất cả số tiền các bị cáo đang có cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ tham gia của mình trong vụ án.

[2] *Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:*

Bị cáo Nguyễn Tiến D có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 10 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích. Bản thân không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án trước nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có cha là liệt sĩ. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Ksor T, Ksor N có nhân thân cơ bản tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ của tội phạm, nhân thân của bị cáo Nguyễn Tiến D cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội và làm tốt công tác răn đe, phòng ngừa chung. Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Ksor T và Ksor N hiện có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và giao về

cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Trong vụ án còn có Ksor T bị lập biên bản quả tang và tạm giữ 20.000 đồng. Kết quả điều tra xác định Ksor T chỉ đứng xem đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý và đã trả lại số tiền bị tạm giữ là đúng pháp luật.

Các bị cáo đã sử dụng gầm nhà sàn nhà ông Nay Q để tổ chức đánh bạc nhưng không có sự đồng ý của gia đình ông Nay Q và gia đình ông cũng không biết sự việc trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét đây là vụ án đánh bạc, các bị cáo tham gia vì mục đích sát phạt, ăn thua để thu lợi bất chính nên căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với tất cả các bị cáo để tăng tính răn đe phòng ngừa.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 bộ dụng cụ “xóc bầu, cua” gồm (03 hạt vuông lục giác có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 cái đĩa, 01 cái tô; 01 tấm bạt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai) là dụng cụ phạm tội hiện không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền **9.510.000** đồng các bị cáo đã sử dụng trái phép làm phương tiện để sát phạt lẫn nhau nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện và Kiểm sát viên:

Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn Th, Ksor T và Ksor N phạm tội “Đánh bạc”.*

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bốn bị cáo.

- Căn cứ điểm x khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Văn Th, Ksor T và Ksor N.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

Tuyên xử:

- Phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D 12** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (*Từ 26/01/2019 đến 01/02/2019*)

- Phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th 07** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/4/2019. Được trừ thời gian giam giữ 02 tháng 29 ngày (*Từ 26/01/2019 đến 25/4/2019*)

- Phạt bị cáo **Ksor T 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/4/2019. Được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (*Từ 26/01/2019 đến 01/02/2019*)

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn Th nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Phạt bị cáo **Ksor N 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/4/2019. Được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (*Từ 26/01/2019 đến 01/02/2019*)

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường C P, thành phố C R, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Ksor T cho Ủy ban nhân dân phường C R, thị xã AP, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ksor N cho Ủy ban nhân dân xã IH, huyện PT, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 2 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn Th, Ksor T và Ksor N mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **9.510.000** đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ “xóc bầu, cua” gồm 03 hạt vuông lục giác có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 cái đĩa, 01 cái tô; 01 tấm bạt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày ngày 22/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện).

4. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nội dung vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nói trên kể từ ngày trích sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS Công an H. Phú Thiện;
- Bị cáo;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn